

Số: 55/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 50/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hầu Thị S, sinh năm 1992;
- Bị đơn: Anh Trương Văn S1, sinh năm 1989;
- Cùng địa chỉ: Xóm C, xã T, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hầu Thị S và anh Trương Văn S1.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - **Về quan hệ vợ chồng:** Chị Hầu Thị S và anh Trương Văn S1 thuận tình ly hôn.
 - **Về con chung:** Chị Hầu Thị S và anh Trương Văn S1 thỏa thuận giao cho anh S1 có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Trương Ngọc T, sinh ngày 28/9/2011 và cháu Trương Minh N, sinh ngày 28/8/2010.
Chị S có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung.
 - **Về cấp dưỡng nuôi con:** Tạm hoãn đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị S do anh S1 không yêu cầu.
 - **Về tài sản chung, nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Miễn án phí cho chị Hậu Thị S và anh Trương Văn S1.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 5 – Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 5 – Thái Nguyên;
- UBND xã Dân Tiến;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tất Thắng